

Số: /KH-SGDDT

Quảng Ninh, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Văn bản số 27/TB-UBND ngày 11/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết luận của đồng chí Nguyễn Tường Văn - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh tại cuộc họp nghe báo cáo Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2022.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục theo lộ trình mục tiêu đã đặt ra trong Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (được phê duyệt tại Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với đặc thù, hiện trạng của ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

2. Đảm bảo kế thừa, phát huy hiệu quả các hạng mục đã đầu tư trong Đề án xây dựng chính quyền điện tử, các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo đặc biệt là các dự án xây dựng trường học thông

minh đã triển khai trong Đề án xây dựng mô hình thành phố thông minh tỉnh Quảng Ninh.

3. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Chuyển đổi số phải thực hiện đồng bộ từ tỉnh xuống địa phương, từ Sở, phòng giáo dục và đào tạo đến các cơ sở giáo dục. Các Đề án, kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của các địa phương, cơ sở giáo dục phải đồng bộ, phù hợp với định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu đến năm 2025

a. Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục.

- Trong năm 2022 thí điểm tại 06 trường phổ thông (Tiểu học, trung cơ sở, trung học phổ thông: mỗi cấp 02 trường) dạy trực tuyến kết hợp với trực tiếp, trong đó nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước;

- Đến năm 2025: 50% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến; Tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5% ở bậc tiểu học, trên 10% ở bậc trung học;

b. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý giáo dục dựa trên công nghệ số và dữ liệu

- 100 % các trường học tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến; 100% học sinh, giáo viên có hồ sơ điện tử, có mã định danh thống nhất; 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên sử dụng sổ điểm học bạ, sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy;

- Trong năm 2022: Hoàn thành triển khai cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh (sớm hơn 01 năm so với yêu cầu của Nghị quyết số 09-NQ/TU); Hoàn thành số hóa hồ sơ quản lý cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông tại Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Đến năm 2023, hoạt động tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6, lớp 10 được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số;

- Đến năm 2024, toàn bộ học sinh phổ thông có sổ liên lạc điện tử; 100% các trường mầm non, phổ thông sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo

dục.

- Đến năm 2025, 100% cơ sở giáo dục chấp nhận thanh toán các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 80% tổng nguồn thu từ người học của các cơ sở giáo dục tại khu vực đô thị, 50% tổng nguồn thu từ người học của các cơ sở giáo dục tại khu vực nông thôn được thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt;

2. Định hướng đến năm 2030

Tất cả các thành tố trong hệ thống giáo dục của tỉnh được đưa vào môi trường số: 100% giáo viên, học sinh có thể tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến, nguồn học liệu đầy đủ cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông; 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục tỉnh được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia; 90% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý giáo dục được thực hiện thông qua môi trường số; 80% các quyết định điều hành được hỗ trợ bởi các hệ thống phân tích dữ liệu và dữ liệu lớn.

III. NHIỆM VỤ

1. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đào tạo công dân số

a. Trong năm 2022: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số trong ngành Giáo dục; Tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chuyển đổi số cho lãnh đạo, phụ trách công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục;

b. Tuyên truyền để triển khai hiệu quả mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM), phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số; Lồng ghép nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trong các tiết dạy phù hợp các hoạt động ngoại khóa trong các trường phổ thông.

2. Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo

a. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

b. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ

thông tin tham gia tích cực vào quá trình chuyển đổi số trong giáo dục.

c. Rà soát, ban hành các quy định, quy chế trong ngành giáo dục tạo hành lang cho thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục; Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục hằng năm.

3. Triển khai dạy học trực tuyến

a. Thí điểm thí điểm dạy học trực tuyến kết hợp với trực tiếp trên nền tảng dạy và học trực tuyến (của Viettel, VNPT, FPT..) tại các trường Tiểu học Hạ Long, Tiểu học Kim Đồng - Đông Triều, THCS Lê Văn Tám - Hạ Long, THCS Mạo Khê II - Đông Triều; THPT Hoàng Quốc Việt, THPT Ngô Quyền.

b. Đề nghị Microsoft Việt Nam hỗ trợ triển khai giảng dạy trực tuyến trên nền tảng Microsoft Team diện rộng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, tập trung triển khai trước tại Thành phố Hạ Long.

c. Triển khai chương trình giảng dạy tại các cơ sở giáo dục dưới hình thức trực tuyến tăng dần hằng năm, đảm bảo mục tiêu đến năm 2025: 50% học sinh, 100% giáo viên phổ thông có đủ điều kiện (về kỹ năng, phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

4. Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh

Triển khai hệ thống quản lý giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng đã được đầu tư trong các dự án xây dựng trường học thông minh để tạo thành hệ thống giáo dục thông minh hoàn chỉnh. Ưu tiên triển khai các hạng mục quan trọng: Cơ sở dữ liệu giáo dục, phần mềm tuyển sinh đầu cấp, sổ liên lạc điện tử.

a. Triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục theo hình thức thuê dịch vụ phần mềm cho Sở Giáo dục và Đào tạo, 13 phòng giáo dục và đào tạo, tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh đảm bảo các yêu cầu sau:

- Kế thừa các nhiệm vụ đã thực hiện để hoàn thiện, sử dụng hiệu quả toàn bộ dữ liệu trong ngành giáo dục đã có từ năm học 2017 - 2018 đến nay.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm theo các Thông tư quy định mới nhất của ngành và các nhu cầu đặc thù của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh.

- Kết nối với phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

- Chia sẻ dữ liệu sang Trung tâm điều hành thông tin của tỉnh và các hệ thống liên quan khác (nếu có);

- Cung cấp báo cáo thống kê các cấp Phòng/Sở theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo và yêu cầu của tỉnh.

b. Triển khai phần mềm tuyển sinh đầu cấp

Trong năm 2022, thí điểm phần mềm tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6, lớp 10 và phần mềm thi tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông trong năm 2022 theo quy định của Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Đến năm 2023 hoạt động tuyển sinh đầu cấp lớp 1, lớp 6, lớp 10 được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số.

c. Triển khai Sổ liên lạc điện tử

Trong các năm từ 2022 - 2024 triển khai sổ liên lạc điện tử đến 100% học sinh toàn tỉnh: cung cấp thông tin về kết quả giáo dục, học tập, lịch thi đến cho phụ huynh, học sinh, giáo viên một cách nhanh nhất; Tư vấn trực tiếp cho học sinh và phụ huynh về những nội dung như học tập, sức khỏe; giúp rút ngắn khoảng cách giữa nhà trường và gia đình, nhanh chóng, hiệu quả, xây dựng mối quan hệ mật thiết hai chiều trong quản lý và giáo dục.

d. Kết nối các hệ thống quản lý giáo dục thông minh ngành giáo dục với hệ thống cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh: Cổng thông tin giáo dục, phần mềm quản lý thiết bị, phần mềm quản lý thư viện, phần mềm giám sát danh tiếng trên mạng, hệ thống camera giám sát, cảnh báo sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt và trí tuệ nhân tạo, phần mềm kiểm định...

5. Phát huy hiệu quả của các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục

a. Chỉ đạo các trường học đã được đầu tư thiết bị dạy học hiện đại từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021), Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021;

b. Hướng dẫn các trường học lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác hiệu quả các thiết bị hỗ trợ dạy học đã được đầu tư trong dạy và học; chủ động thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp tại các phòng học thông minh, phòng học tương tác phù hợp với nhu cầu thực tế tại đơn vị; Ưu tiên các giải pháp phát huy lợi thế của hệ thống phòng học thông minh, phòng học tương tác đã được đầu tư.

6. Tiếp tục triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số, thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong giáo dục

a. Triển khai phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc tại địa chỉ (<http://congchuc.quangninh.gov.vn>) tới tất cả các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh; thực hiện liên thông văn bản điện tử thông suốt từ trường, phòng, Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý nhà nước khác ở địa phương; thực hiện sử dụng văn bản điện tử, ký số thay thế hoàn toàn văn bản giấy.

b. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 trong giáo dục, tăng tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận qua mạng, thực hiện ký số cá nhân lãnh đạo, không sử dụng văn bản giấy trả kết quả thủ tục hành chính.

7. Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

Tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh các chủ trương thanh toán bằng phương thức không dùng tiền mặt. Các quy định về thanh toán, đóng góp học phí, lệ phí thực hiện theo hình thức chuyển khoản trên cơ sở hướng dẫn chung của tỉnh.

8. Xây dựng kho học liệu trực tuyến quốc gia

Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo để thu thập, lựa chọn, chia sẻ, cung cấp cho học sinh, giáo viên trong toàn ngành khai thác sử dụng phục vụ nhu cầu ứng dụng công nghệ số đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá.

9. Triển khai Đề tài khoa học số hóa văn bằng chứng chỉ

Xây dựng hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ của ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh phục vụ việc quản lý và cấp phát bản sao văn bằng chứng chỉ từ năm 1962 đến năm 1999 và các năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ và Quản lý chất lượng

Là đơn vị thường trực tham mưu lĩnh vực chuyển đổi số cho Giám đốc Sở. Chủ trì thực hiện các nội dung: nhiệm vụ 1, 9, nhiệm vụ 3 (mục a, c, d), nhiệm vụ 5 (mục a), nhiệm vụ 8 (mục a)

2. Phòng Kế hoạch tài chính

Chủ trì thẩm định, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động chuyển đổi số; chủ trì thực hiện nhiệm vụ 6.

3. Phòng Giáo dục phổ thông

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 2, 4, 7, nhiệm vụ 3 (mục b) nhiệm vụ 8 (mục b)

4. Văn phòng sở

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ 5 (mục b).

5. Các đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ và chỉ đạo của Giám

đốc Sở thực hiện phối hợp với các đơn vị được giao chủ trì để thực hiện các nội dung đã nêu trong Kế hoạch.

6. Các phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Nội dung của Kế hoạch, tình hình của địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai theo chỉ đạo.

7. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh

Quán triệt, phổ biến nội dung của Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh tại đơn vị; xây dựng giải pháp, tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại đơn vị theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT;
- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng GDĐT;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCBQLCL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thúy